|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | LĐLĐ HUYỆN PHONG ĐIỀN  **CĐCS: THCS PHONGMỸ** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc | | Số :...../QC-CĐCS | *Phong Mỹ, ngày 24 tháng 09 năm 2019*. |   **QUY CHẾ**  **CHI TIÊU NỘI BỘ CĐCS THCS PHONG MỸ**  - Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;  - Căn cứ Quyết định 1439/QĐ-TLĐ ngày 14/12/2011 của Tổng LĐLĐ Việt Nam v/v Ban hành quy định chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn;  - Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-TLĐ ngày 07/03/2014 của Tổng LĐLĐ Việt Nam ban hành Quy định về thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở;  - Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-TLĐ ngày 07/03/2014 của Tổng LĐLĐ Việt Nam ban hành Quy định về phân cấp thu, phân phối nguồn thu tài chính công đoàn;  - Căn cứ Hướng dẫn số 258/HD-TLĐ ngày 07/3/2014 của Tổng LĐLĐ Việt Nam v/v đóng đoàn phí công đoàn;  Trên cơ sở nguồn thu và nhu cầu chi tiêu tại đơn vị, BCH công đoàn THCS Phong Mỹ xây dựng quy định thu chi ngân sách công đoàn như sau:  **PHẠM VỊ VÀ NỘI DUNG ĐỊNH MỨC CHI TIÊU NỘI BỘ.**  **PHẦN I: CÁC KHOẢN THU – CHI NGÂN SÁCH CÔNG ĐOÀN**  **1. NỘI DUNG THU NGÂN SÁCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ:**  1.1. Thu đoàn phí công đoàn: Do đoàn viên đóng thực hiện theo quy định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của tổng liên đoàn (Thu 1% tiền lương của toàn thể công đoàn viên trong đơn vị)  1.2. Kinh phí công đoàn: Thực hiện theo quy định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng liên đoàn. 2% tổng quỹ lương của đơn vị, bao gồm tổng quỹ (Do Công đoàn cấp trên cấp về 0,94% để hỗ trợ thêm cho hoạt động công đoàn)  1.3. Thu khác: Căn cứ theo khoản 4 Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012 phân cấp cho công đoàn cơ sở thu.  **2. PHÂN BỔ KINH PHÍ CHO CÁC MỤC CHI:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mục chi | Tỷ trọng phân bổ | | | Hướng dẫn | Tối đa | | 1. Phụ cấp cán bộ công đoàn không chuyên  trách  (5 người trong BCH + KT) | 30% | Tỷ lệ này là tối đa | | 2. Chi quản lý hành chính | 10% |  | | 3. Chi hoạt động phong trào | 60% |  |     **2.1. Chi phụ cấp cho cán bộ Công đoàn không chuyên trách (không quá 30%)**  Căn cứ **Quy định về chế độ phụ cấp cán bộ Công đoàn** (Ban hành kèm theo Quyết định số 1439/QĐ-TLĐ ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn LĐVN), căn cứ khả năng nguồn kinh phí được sử dụng và nhu cầu thực tế của đơn vị phụ cấp của cán bộ công đoàn cơ sở được chi cho đối tượng chi và mức chi cụ thể như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đối tượng** | **Mức chi** | **Số tiền/ tháng** | | - Chủ tịch: | >0,2% | 200.000 | | - Phó chủ tịch: | >0,15% | 150.000 | | - Ủy viên BCH, kế toán CĐCS: | >0,14% | 120,000 | | Tổ trưởng tổ công đoàn | >0.12% | 60.000 |   **2.2. Chi quản lý hành chính (10%):**  - Chi họp ban chấp hành công đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận.  - Chi Đại hội công đoàn cơ sở, hội nghị giữa nhiệm kỳ bao gồm: trang trí, in ấn tài liệu, nước uống,…  - Chi văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ làm việc của văn phòng công đoàn, nước uống, tiếp khách: 100.000đ/tháng  - Chi tiền ăn 30.000đ/ĐV/ngày hội nghị, đại hội  - Chi nước uống tối đa không quá 15.000 đ/ ĐV/ ngày  - Chi Công tác phí: 50.000đ/ngày đối với trường hợp cán bộ công chức đi công tác có cự ly từ 30km trở lên.  **2.3. Chi hoạt động phong trào (60%):**  **2.3.1. Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ** năng nghề nghiệp cho người lao động: căn cứ theo nhu cầu và tình hình thực tế để xây dựng định mức phù hợp.  - Chi mua sách báo, tạp chí, ấn phẩm như: Báo Lao động, Tạp chí Lao động Công đoàn, Tạp chí bảo hộ lao động, ấn phẩm của NXB lao động.  - Chi học tập, tập huấn cho người lao động 20.000đồng/người/ lần.  - Chi thù lao báo cáo viên 50.000 đồng/người/buổi, nước uống cho người dự trong các buổi nói chuyện thời sự, chính sách, pháp luật….. do công đoàn cơ sở tổ chức 5.000 đồng/người/buổi.  - Chi về tiền giấy, bút cho các hoạt động tuyên truyền trên bảng tin, phát thanh, báo tường, mạng thông tin của công đoàn cơ sở 150.000đồng/tin.  **2.3.2. Chi tổ chức phong trào thi đua:**  - Chi phối hợp tổ chức phát động thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân dạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.  **-** Chi tham gia hội thi cán bộ công đoàn giỏi: Cấp Huyện 100,000đ/ĐV  **-** Chi tham gia hội thi cán bộ công đoàn giỏi: Cấp Tỉnh 200,000đ/ĐV  - Hỗ trợ ĐV tham gia thi GVG cấp huyện 100,000đ/1Đv  - Hỗ trợ ĐV tham gia thi GVG cấp Tỉnh 200,000đ/1Đv  - Hỗ trợ ĐV hỗ trợ cho Đv tham gia thi GVG cấp huyện 50,000đ/1 lần  - Hỗ trợ ĐV hỗ trợ cho Đv tham gia thi GVG cấp tỉnh 100,000đ/1 lần  **2.3.3. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.**  - Tiền tài liệu: Chi theo thực tế  - Chi tiền công tác phí: Huyện: 20.000đ/1 người/ ngày  Tỉnh: 50.000 đ/1 người/ ngày  - Chi tiền mua tài liệu của cán bộ công đoàn cơ sở dự các lớp đào tạo huấn luyện do công đoàn cấp trên tổ chức (theo thực tế)  **2.3.4. Chi tổ chức hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch cho người lao động:**  - Chi hỗ trợ hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, khu văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội trong CNVC-LĐ. Chi tổ chức cho CNVC-LĐ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật: chi theo thực tế  - Chi hỗ trợ mua sắm phương tiện hoạt động văn nghệ, thể thao.  - Chi bồi dưỡng cho Ban tổ chức, vận động viên, diễn viên tham gia hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao LĐLĐ tổ chức  Cấp Huyện 50.000 đồng/người.  Cấp Tỉnh 100.000 đồng/người.  - Chi tiền thưởng cho cá nhân trong các phong trào hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao do công đoàn cơ sở tổ chức.  Giải nhất: 120.000đ  Giải nhì: 100.000đ  Giải ba: 70.000đ  Giải KK: 50.000đ  - Chi hỗ trợ phối hợp với cơ quan, tổ chức cho CBCCVCLĐ đi du lịch không quá 10%.  **2.3.5. Chi tổ chức các hoạt động về giới và bình đẳng giới:**  - Chi hoạt động nữ công  - Hỗ trợ nữ đoàn viên tham gia các hội thi về nữ công 100.000đ/1 nữ ĐV, phong trào thi đua “giỏi việc nước, đảm việc nhà” 50.000/1 nữ ĐV được công nhận.  - Chi cho các hoạt động tuyên truyền về giới, bình đẳng giới, các hoạt động về dân số, sinh sản, phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em của công đoàn đơn vị.  - Chi hoạt động nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3 70.000 đồng/Nữ ĐV, ngay Phụ nữ Việt Nam 20/10; 70.000 đồng/nữ ĐV. Nếu tổ chức mời đoàn viên nam tham gia thì nam đóng góp như nữ là 70,000/đoàn viên nam. Chi hoạt động ngày QĐND 22/12 70,000đ/quân nhân, lễ 27/2 70,000đ/CBYT  **2.3.6. Chi thăm hỏi cán bộ, đoàn viên :**  \* Chi ốm đau thăm hỏi: Thăm 2 lần/năm với trường hợp bệnh bình thường  + Đối với vợ, chồng, con: Nghỉ ốm từ 03 ngày trở lên và điều trị tại bệnh viện (kể cả trường hợp sinh con) 200.000 đồng/người/lần  + Đối với tứ thân phụ mẫu của đoàn viên ốm từ 03 ngày trở lên và điều trị tại bệnh viện: 100.000 đồng/người/lần  + Đoàn viên bệnh hiểm nghèo (Ung thư, Bệnh tim nặng, chấn thương sọ não), tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn: Từ  300.000 đồng đến 500.000 đồng/người tuỳ mức độ  \* Chi viếng tang tứ thân, phụ mẫu, con: 500.000 đồng/ người/lần  \* Chi viếng tang vợ, chồng: 700.000 đồng/người/lần  \* Đoàn viên công đoàn kết hôn 400.000 đồng/lần.  \* Đoàn viên chuyển công tác: 200,000/ĐV  \* Đoàn viên nghỉ hưu: 300,000/ĐV  \* Hỗ trợ Đoàn viên đi hiến máu: 100.000đ/1ĐV  \* Hỗ trợ Đoàn viên đưa đi hiến máu: 50.000đ/1ĐV  - Hỗ trợ tổ chức chia tay đoàn viên nghỉ hưu: 1,000,000đ  - Hỗ trợ tổ chức chia tay đoàn viên chuyển trường: 500,000đ  - Chi Tết âm lịch đoàn viên được tặng quà từ 200.000đồng/người. (Tùy theo tình hình thực tế có thể tăng hoặc giảm)  **2.3.7. Chi động viên, khen thưởng:**  - Chi hỗ trợ cho CBGVNV tham gia các hội thi cấp huyện 100,000đ/người/ hội thi; cấp tỉnh 200,000đ/người/hội thi  - Chi khen thưởng cá nhân đạt thành tích hoạt động công đoàn:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Cấp khen | Giấy khen | Số lượng | Tiền thưởng/ĐV | | CĐCS |  | 3 ĐV | 100,000 | | LĐLĐ huyện | Giấy khen của LĐLĐ huyện | 3 ĐV | 200,000 |   - Cấp tỉnh trở lên đã có kinh phí khen thưởng cấp trên.  - Chi phối hợp tổ chức hoạt động nhân ngày quốc tế thiếu nhi, tết trung thu 200.000 đồng/dịp lễ.  **2.3.8. Hỗ trợ khám sức khỏe**  Chi hỗ trợ cho đoàn viên tham gia khám sức khỏe định kỳ với mức 120.000đ/ đv/năm  **2.3.8. Chi công tác đền ơn đáp nghĩa:**  - Phối hợp với trường Dâng hương Nghĩa trang liệt sĩ dịp lễ 27/7: hao và trái cây, hương 300,000đ  - Vệ sinh hàng tháng và thắp hương: 50,000đ/tháng  - Tặng quà 3 vợ liệt sĩ dịp 22/12, tết cổ truyền, 27/7: 100,000/1 người vợ (mỗi dịp chỉ chọn và tặng quà cho 1 bà vợ liệt sĩ)  - Phối hợp với Chi hội CTĐ chăm sóc 4 địa chỉ nhận đạo  **2.3.10. Chi khác:**căn cứ nhu cầu và nguồn kinh phí để xây dựng cho phù hợp.  Căn cứ nguồn thu khác, CĐCS phân bổ cho mục chi khác và cho toàn bộ các mục chi theo tình hình thực tế tại cơ sở.  - Chi hoạt động xã hội, từ thiện.  - Các khoản chi khác… |

**PHẦN II: CÁC KHOẢN THU – CHI NGOÀI NGÂN SÁCH**

**1. Thu- chi quỹ khuyến học:**

\*Thu: 35,000đ/tháng (Đối với vợ chồng cùng cơ quan chỉ trừ 1 người)

Tổng thu: 28x35x12=11,176,000đ

Chi 1/6: khoảng 1,700,000đ

Trung thu: khoảng 2,500,000đ

Khuyến học: khoảng 5000,000đ

Bù của năm trước: 1,603,000

Liên hoan các dịp tổ chức trao quà: 957,000đ

Tổng chi 11,176,000đ

Tổ chức trao quà khuyến học và 15/8 chung vào ngày 15/8

\*Chi động viên khen thưởng cấc giải thi cấp huyện, tỉnh:

- Con đoàn viên đạt giải trong các kỳ thi Tỉnh môn văn hóa:

+ Cấp Huyện: 200,000đ/1 cháu đạt giải

+ Cấp Tỉnh: 250,000đ/1 cháu đạt giải

*Nếu đạt giải cấp huyện, tỉnh cùng môn thì chỉ thưởng cho đạt giải cấp tỉnh*

- Con đoàn viên đạt giải trong các kỳ thi Tỉnh môn năng khiếu:

+ Cấp Huyện: 150,000đ/1 cháu đạt giải

+ Cấp Tỉnh: 200,000đ/1 cháu đạt giải

*Nếu đạt giải cả cấp huyện, tỉnh thì chỉ thưởng cho đạt giải cấp tỉnh*

- Chi thưởng con của cán bộ, đoàn viên đạt danh hiệu HSG:  
 Học sinh giỏi cấp tiểu học: 70.000

Học sinh giỏi cấp THCS: 100.000

Học sinh giỏi cấp THPT: 150.000

Học sinh xuất sắc đại học: 200.000

\*Quà 01/6: 50.000 đồng/cháu (từ sơ sinh đến lớp 5)

\*Quà trung thu: 50.000 đồng/cháu (từ sơ sinh đến lớp 9)

**2. Thu chi việc hiếu:**

2.1. Đám tứ thân phụ mẫu và con của đoàn viên: 100.000đ/1 đoàn viên (Hai vợ chồng chỉ trừ 1 người)

2.2. Đám bản thân, vợ hoặc chồng đoàn viên: 200.000đ/1 đoàn viên (Hai vợ chồng chỉ trừ 1 người)

**3. Hỗ trợ hiến máu nhân đạo:**

- Mỗi đoàn viên hỗ trợ 30.000đ bồi dưỡng cho 1 đoàn viên đi hiến máu theo chỉ tiêu của cấp trên.

**4. Thu quỹ điạ chỉ nhân đạo:**

- Năm 2019 – 2020 chọn và chăm sóc 4 địa chỉ có hoàn cảnh thật sự khó khăn với số tiền 450.000đ/1 quý. Trao 3 quí trong 9 tháng của năm học

\*Thu: 1% lương /1 quí bắt đầu thu từ tháng 9/2019 đến tháng 5/2020 (3 quí)

**5. Đối với thăm ốm tứ thân phụ mẫu, vợ, chồng nằm viện 3 ngày trở lên các đoàn viên còn lai hỗ trợ 50,000/1 trường hợp/ năm (vợ chồng cùng đơn vị chỉ trừ 1 người) đối với trường hợp con đau tuỳ tình cảm. thăm 2 lần/ năm**

**6. Chia tay đoàn viên chuyển trường và nghỉ hưu:**

Tổ chức tiệc chia tay: 80,000/đoàn viên (Toàn bộ đoàn viên)

**7. Tổ chức sinh nhật cho Đoàn viên**

- Tổ chức sinh nhật theo quí

- Mỗi quí Công đoàn sẽ chi kinh phí mua bánh kem và hoa.

- Kinh phí tiệc do đoàn viên đống góp

**8. Quỹ tham quan: thu 300,000đ/Đv, bắt đầu thu từ tháng 10/2019**

**PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Ban Chấp hành công đoàn phải làm tốt công tác quản lý và kiểm tra, bảo đảm cho từng cán bộ công chức nắm vững, thực hiện tốt tinh thần quy chế này và nhận thức được việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là trách nhiệm và quyền lợi của từng cá nhân.

- Định kỳ hàng năm, Kế toán công đoàn báo cáo công khai tài chính với BCH công đoàn và CBCC để biết.

- Khi có thay đổi của Công đoàn cấp trên, Ban chấp hành công đoàn sẽ điều chỉnh chế độ chi tiêu hành chính mới từ khi quy định mới có hiệu lực thi hành và sẽ lấy ý kiến tập thể đoàn viên công đoàn để điều chỉnh cho phù hợp.

- Khi Nhà nước có thay đổi những quy định về mức lương tối thiểu chung, Ban chấp hành công đoàn sẽ thực hiện theo quy định mới từ khi quy định của Nhà nước có hiệu lực thi hành.

Chứng từ thanh toán phải đầy đủ bảng đề nghị, chứng từ, hóa đơn phải theo đúng quy định thu chi tài chính.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2019 và thay cho Quy chế cũ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì chưa hợp lý nên kịp thời báo cáo BCH công đoàn xem xét, giải quyết.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Nguyên**